

**TRI THỨC BẢN ĐỊA TRONG LAO ĐỘNG SẢN XUẤT
CỦA NGƯỜI CƠ HO SRÊ Ở HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**
THE LOCAL KNOWLEDGE OF THE K'HO SRE PEOPLE IN DI LINH DISTRICT,
LAMDONG PROVINCE IN PRODUCTIVE LABOUR

Đoàn Thị Thanh Nga, Lê Thị Nhuận

Trường Đại học Đà Lạt

Email: nhuanle.dlu@gmail.com

TÓM TẮT

Cơ Ho là tộc người có dân số đông ở Lâm Đồng, bao gồm nhiều nhóm địa phương: Srê, Nộp, Cơ Dòn, Chil, Lạch, T'ring. Dựa trên nguồn tư liệu thu thập tại địa bàn xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, bài viết này tập trung nghiên cứu tri thức bản địa của người Cơ Ho Srê nhằm góp thêm những thông tin về kinh nghiệm sản xuất của tộc người Cơ Ho tại một địa bàn cụ thể.

Từ khóa: tri thức; Cơ Ho Srê; Lâm Đồng; kinh nghiệm.

ABSTRACT

The K'ho is the ethnic group having a large population, including small local groups (Sre, Nop, Ko Don, Cil, Lat, T'ring) living in Lamdong province. Based on the data and source which were collected in some areas of Gung Re village, Dilinh district, Lamdong province, this paper studies the local knowledge of the K'ho Sre people to give more information about productive experience of the K'ho group in a specific area.

Key words: knowledge; K'ho Sre; Lamdong; experience.

Cơ Ho là một dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, thuộc ngữ hệ Môn - Khơ me. Địa bàn cư trú chủ yếu của người Cơ Ho là tỉnh Lâm Đồng, bao gồm nhiều nhóm địa phương như: *Nộp (Tu nộp), Cơ Dòn, Chil, Lat (Lạch, Lặc), Tơ Ring (T'ring)*. Trong đó, Cơ Ho Srê là nhóm có số dân đông nhất, họ có mặt ở hầu hết các huyện trong tỉnh Lâm Đồng, nhưng tập trung nhất là ở huyện Di Linh, Đức Trọng, Lâm Hà và Lạc Dương [8; tr.70].

Người Cơ Ho là một tộc người bản địa ở Tây Nguyên đã và đang thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong, ngoài nước. Ở nước ngoài, đã có nhiều công trình nghiên cứu và xuất bản về người Cơ Ho ở Việt Nam. Trong đó, người Cơ Ho được các nhà dân tộc học Xô Viết nhắc đến trong công trình *Các dân tộc ở Đông Nam Á* xuất bản năm 1966; trong công trình nghiên cứu này, các tác giả đã sử dụng tên Srê để gọi chung cho dân tộc Cơ Ho... Ở trong nước, người Cơ Ho được nhắc đến trong các công trình nghiên cứu "*Vấn đề Dân tộc ở Lâm Đồng*" do Mạc Đường (chủ biên), xuất bản vào năm 1983; viết về khía cạnh kinh tế, xã hội của

các dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng, trong đó có người Cơ Ho. Ngoài ra, cuốn "*Các dân tộc ít người ở Việt Nam*" của Viện Dân tộc học, xuất bản vào năm 1984 đã trình bày vài nét về tộc người Cơ Ho ở Lâm Đồng. Cuốn *Người Cơ ho ở Lâm Đồng* của nhóm tác giả do Phan Ngọc Chiển (chủ biên), xuất bản năm 2005... Nhìn chung, giới nghiên cứu mới chỉ đề cập đến những vấn đề liên quan tới đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa của người Cơ Ho ở Lâm Đồng, mà chưa có các công trình nghiên cứu về mảng tri thức dân gian của nhóm Srê. Tuy nhiên, những kết quả trên đây chính là ý kiến gợi mở, nguồn tài liệu quan trọng giúp chúng tôi tiếp cận và nghiên cứu đề tài.

Người Cơ Ho Srê tự gọi mình là Cau Srê - người Srê. Họ là một nhóm tộc người có địa bàn cư trú chủ yếu ở cao nguyên Di Linh (Djiring) nay thuộc địa bàn các xã Gung Ré, Bảo Thuận, Đinh Lạc, Tân Nghĩa, Liên Đàm. Vấn đề là ở chỗ, Srê - *ruông* - một kiểu hình sinh hoạt kinh tế - hoàn toàn khác biệt với *mir* - rẫy. Khác nhiều cộng đồng/nhóm tộc khác ở Lâm Đồng *loh srê* - làm

ruộng, nhưng họ không được gọi là *Cau Srê*. Đây cũng là điều mà một số tư liệu dân tộc học nhắc lần khi gọi một cộng đồng nào đó làm ruộng là người Srê [6; tr. 271 – 272]. Nhóm Srê có nhiều điểm tương đồng về ngôn ngữ và văn hóa so với một số nhóm địa phương của dân tộc Cơ Ho cùng cộng cư và cận cư như Nộp, Cơ Dòn. Ngày nay, quá trình phát triển kinh tế – xã hội tác động rất lớn tới đời sống của nhóm Srê, đã gây ra không ít xáo trộn, thậm chí mai một dần các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có tri thức bản địa – một bộ phận hợp thành của loại hình văn hóa phi vật thể tộc người. Bên cạnh đó, để hội nhập và phát triển, việc thay đổi tập quán sản xuất và áp dụng khoa học kỹ thuật mới là yêu cầu cấp thiết đối với nông nghiệp của người Cơ Ho Srê ở Lâm Đồng. Trong số kỹ thuật mới được áp dụng có những kỹ thuật đã đem lại hiệu quả sản xuất, nhưng cũng có những kỹ thuật không còn phù hợp với đặc thù về nơi cư trú, về tập quán xã hội. Vì thế, việc sưu tầm, nghiên cứu tri thức bản địa của nhóm Cơ Ho Srê là một việc làm có ý nghĩa lớn, góp phần vào quá trình phát triển các giá trị văn hóa của tộc người Cơ Ho nói chung, nhóm Srê nói riêng.

Trong kho tàng tri thức bản địa (*tâm plál*) của người Srê ở huyện Di Linh – tỉnh Lâm Đồng, mảng tri thức liên quan đến lĩnh vực lao động sản xuất đóng vai trò khá quan trọng. Mảng tri thức này được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài, qua kinh nghiệm ứng xử của người Srê với môi trường ở địa phương; được lưu truyền từ đời này qua đời khác nhờ trí nhớ, qua thực tiễn sản xuất, được lưu giữ trong kho tàng ca dao tục ngữ...

1. Tri thức trong lao động sản xuất

Người Cơ Ho Srê ở Di Linh có những kinh nghiệm và tri thức riêng trong việc phân loại, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất. Ruộng trồng lúa (người Srê gọi là *Srê*) – khoảng đất bằng, xung quanh có bờ ngăn giữ nước; rẫy (*mir*) – khoảng đất đồi núi.

1.1. Tri thức trong canh tác lúa nước

Nghề trồng lúa nước của người Srê trên những cánh đồng dọc theo thung lũng đã phát triển

ở trình độ kỹ thuật cao và họ đã tích lũy được cả một kho tàng kinh nghiệm về cách quản lý và khai thác đất đai, các biện pháp canh tác như chọn giống, bón phân, tưới nước, làm thủy lợi, đoán định thời tiết và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên...

Trong kỹ thuật canh tác ruộng nước, người Srê coi trọng khâu nước tưới, nhưng biện pháp bón phân của họ mới dừng ở mức độ sơ khai như chờ trời mưa cho nước cuốn phân, mùn chảy ra ruộng lúa. Khi gặt lúa, họ chỉ ngắt lấy bông, còn thân rạ để lại trên cánh đồng nhằm tăng thêm chất màu cho đất. Nhưng điểm độc đáo nhất trong kỹ thuật canh tác ruộng của người Srê là người dân ít sử dụng cây để làm đất, mà sử dụng trâu để quăn ruộng, khi vào vụ bừa kỹ lại rồi mới sạ. Biện pháp làm đất bằng trâu quăn là biện pháp rất phù hợp với môi trường sinh thái của khu vực, nơi thung lũng dưới chân núi và ven suối ở vùng cao.

Người Cơ Ho Srê căn cứ vào độ cao và vị trí gần suối để phân loại ruộng. Theo đó, có hai loại ruộng: *srê bó* và *srê gol*. *Srê bó* là ruộng đầm lầy, nằm ở vị trí thấp và gần suối, quanh năm có nước. *Srê gol* là loại ruộng nằm ở vị trí cao hơn, ruộng khô cứng và ít màu mỡ, không có nước thường xuyên do nằm ở vị trí cách xa sông, suối. Vì vậy, họ phải phụ thuộc hoàn toàn vào nước mưa hàng năm. Nước là yếu tố quan trọng nhất đối với hoạt động sản xuất lúa của người Srê. Do đó, khi mùa mưa tới vào khoảng cuối tháng 4 đầu tháng 5 (dương lịch), người Cơ Ho Srê bắt tay vào công việc làm ruộng.

Việc làm ruộng của nhóm Cơ Ho Srê còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên. Họ không chỉ phụ thuộc vào một hay hai hiện tượng riêng lẻ nào, mà cùng một lúc phụ thuộc vào tất cả: trời, đất, nắng, mưa...

Ngoài kinh nghiệm có tính kỹ thuật, những mảng màu sắc huyền thoại, dân gian Srê đã khá tinh tế trong quan sát các hiện tượng tự nhiên có tính chu kỳ để xác định thời điểm canh tác ruộng nước. Bám sát các giai đoạn phát triển của cây trồng, vật nuôi, cư dân bản địa Cơ Ho Srê coi trọng từng công đoạn sản xuất: *Chi sreh sreh*, *gle sreh srop*, *konhai kop tolik* (Cây đã chặt, tre đã đốn,

đếm lần trắng lên), hay: *Jì po lúp kòn wài, kac kài lúp kòn jơ lèh* (Đi cuốc/đi cày cần nghe tiếng ve kêu, thu hoạch cần nghe con jơ lèh).

Người Srê coi tính thời vụ – yếu tố quyết định đến sự thành bại của mùa lúa: *Loh kòi bìh ờ sa, Deh kòn kra ờ sỏr* (Lúa làm trẽ vụ không có ăn, già rồi mới có con không được nhờ). Đối với người Srê, yếu tố *thực* cũng được xem trọng, ruộng đất phải được chuẩn bị kỹ càng trước khi cấy lúa. Bên cạnh đó, yếu tố giống cũng được người Srê coi trọng. Sau khi thu hoạch lúa, người Cơ Ho Srê luôn giữ lại cho mình những hạt thóc từ các thửa ruộng tốt, hạt thóc mẩy và sạch của vụ trước để lại. Trước khi ngâm, họ mang thóc ra phơi 1 ngày từ 7 giờ sáng tới 2 giờ chiều cho thóc khô và đảm bảo độ nảy mầm. Trước kia, người Cơ Ho Srê chỉ trồng được một vụ lúa/năm – vụ Hè Thu (từ tháng 6 tới tháng 12 thu hoạch).

Người Cơ Ho Srê có các loại giống lúa của tộc người mình – *lúa có thời gian sinh trưởng ngắn ngày* khoảng 3 tháng (còn có tên gọi là lúa 3 tháng) – *kòi phàng*, sạ vào khoảng từ tháng 6 cho tới tháng 9, với đặc điểm hạt ngắn, đen. Người Srê thường gieo lúa ngắn ngày để bổ sung lương thực vào thời kỳ giáp hạt hoặc gieo thay thế lúa dài ngày trong những năm mùa mưa đến quá muộn. *Loại lúa có thời gian sinh trưởng dài ngày* (khoảng 6 tháng), gieo sạ từ tháng 6 tới tháng 12) – *Kòi me* có vỏ vàng tươi, ruột trắng. Bên cạnh lúa tẻ, người Srê còn gieo các loại lúa nếp. *Lúa nếp (mbar)* được trồng trong tháng 6 và có các loại giống: *mbar Euôn, mbar sơ kar* (nếp nước), *mbar khóa* (nếp đậu)...

Tất cả các loại giống lúa trên đều có thể trồng trên *srê bó* hay *srê gol*. *Srê bó* được gieo sớm hơn, vào khoảng tháng 5 dương lịch. *Srê gol* thường gieo muộn hơn *srê bó* một tháng (khoảng từ tháng 6, tháng 7 dương lịch). Vào khoảng tháng 5 dương lịch, người Srê phải tiến hành sạ lúa. Khi mang mống ra ruộng, họ đựng nó trong một chiếc “*gol tông*” được đan bằng tre, nứa. Khi sạ, họ đổ mống (*koi sãn tin*) ra các vật dụng như rỏ, rá,... rồi bước xuống ruộng (đối với ruộng lớn) hay đứng trên bờ

(đối với ruộng nhỏ), họ bốc từng nắm mống rải ngửa tay, sạ theo hướng vòng tròn từ ngoài vào trong, từ phải qua trái. Tiêu chí sạ là đều khắp ruộng, không được quá dày, mà cũng không được quá thưa. Khoảng một giờ sau khi sạ, người Srê tháo hết nước ra khỏi ruộng. Khi gieo lúa được 7 ngày, họ cho một ít nước vào ruộng. Đến khoảng ngày thứ 15, nước được đưa vào ruộng khoảng 6cm. Lúa càng lớn, nước được đưa thêm vào. Việc điều chỉnh mực nước trong ruộng là việc làm thường xuyên. Nếu ruộng ít nước, cây lúa không đủ sức lớn, dễ bị chuột cắn phá. Nếu ruộng quá nhiều nước do trời mưa lớn, nước sẽ tràn lên bờ đưa cả lớp sinh trên đó, cây lúa bám rễ ra ngoài. Để đề phòng rủi ro này, người Srê thường đắp bờ khá cao. Các công đoạn gieo lúa của người Srê cũng được quy định theo nhịp điệu thời gian: *Sa sê lúp pro nhoi, sa kòi lúp sonãm* (Nhuộm răng phải có cây, làm lúa phải có thời gian). Người Cơ Ho Srê thường thu hoạch lúa vào thời gian từ khoảng tháng 11, 12 dương lịch. Trước khi thu hoạch (khi lúa chín rộ), họ tháo hết nước trong ruộng và để ruộng khô trong một tuần, vừa là để dễ cắt, lúa nhẹ và dễ thu hoạch. Trước kia, người Cơ Ho Srê thường đổi công cho nhau, nhưng trước khi xuống ruộng gặt bà chủ hoặc ông chủ nhà phải là người gặt nắm lúa đầu tiên và buộc lại. Theo họ, đây là nắm lúa quý nhất, họ bỏ lên chỗ cao hay nơi chắt đóng lúa, nhỏ vài giọt tiết gà lên. Phải chăng đây là phong tục giữ hồn lúa của các cư dân Đông Nam Á nói chung, người Cơ Ho Srê nói riêng? Khi gặt lúa, họ dùng liềm (*mok*) cắt sát gốc. Sau khi cắt lúa xong, họ để lúa ngay trên ruộng để làm phân bón cho vụ sau.

Trước đây, người Cơ Ho Srê muốn tách hạt thóc ra khỏi bông họ dùng hai cách, cách thứ nhất là chắt đóng lúa và lấy chân đập (đối với những nhà không có trâu), cách thứ hai là cho trâu giẫm, họ phải quây một khoảng ngay tại ruộng (thường là chỗ hằng năm vẫn tách lúa), họ dùng tre, nứa đan vào nhau rồi để trống hai đầu để lừa trâu vào, cho trâu giẫm/đạp lên. Trong truyền thống, người Cơ Ho Srê vẫn thường phơi thóc ngoài ruộng. Hạt thóc khô sẽ có màu trắng hơn và họ thử bằng cách cho lên miệng cắn, nếu hạt thóc cứng và rần có

nghia là thóc đã khô hoặc cho một ít vào cối giã thử. Sau khi phơi xong, người Srê gửi thóc tới một kho (*đăm*) riêng do chính họ làm, cách nhà ở khoảng 10m. Nhà kho là một nhà sàn gỗ nhỏ, chất liệu lầy trong rừng, cao từ 5-8m, với diện tích khoảng 4-6m², găm (cột) cách mặt đất từ 50-70cm. Nhà kho được làm tương đối chắc chắn, nhiều khi nhà kho còn được chạm trổ chứng minh cho quan niệm thẩm mỹ, sự chú trọng của người Cơ Ho Srê đối với Yang koi (thần lúa). Trong kho có chứa *vong koi* (bò thóc) được đan bằng tre, nứa, cây lồ ô lầy từ trong rừng, đan hình tròn cao khoảng 1,2m -1,5m, với chất liệu tre, nứa giúp cho thóc được khô thoáng, không bị ẩm hay hư thóc. Thông thường, người Cơ Ho Srê đặt 2 bò thóc gần nhau, ở giữa làm một cái giàn tre hoặc gỗ rộng khoảng 70, 80 cm, dài khoảng 1,5m để họ làm lễ cúng *Nhò lir vong* (lễ ăn/uống bít bò lúa).

Việc quan sát các hiện tượng tự nhiên trong nhiều thế kỷ qua được nhóm Srê đúc rút khá chính xác về các hiện tượng thời tiết xuất hiện theo chu kỳ của nó, để khai thác thiên nhiên, vận dụng vào trong lao động sản xuất của mình: *Càh tô prodô ka srò* (Gió Bắc về cá từ trong ruộng ra suối). Theo kinh nghiệm của người Srê, khi gió Bắc về (khoảng tháng Mười Một âm lịch) người Srê sẽ tiến hành thu hoạch lúa, cá từ trong ruộng ra suối, nên họ phải đi đặt lờ cá tại các thửa ruộng để bổ sung thực phẩm cho bữa ăn của gia đình.

1.2. Tri thức trong canh tác nương rẫy

Bên cạnh việc định canh, định cư nhờ ruộng thì người Srê còn tăng thu nhập từ nương rẫy. Nương rẫy cùng với ruộng nước giải quyết nhu cầu về lương thực, ngoài ra nương rẫy còn là nơi cung cấp thức ăn có chất bột như các loại cây có củ (khoai sọ, khoai lang...), trồng rau và đặc biệt là trồng các loại cây có sợi (bông,...) để giải quyết nhu cầu mặc. Như vậy, nương rẫy đã cho phép người ta mở rộng việc trồng trọt với việc xen canh nhiều loại cây trồng. Trước kia, một bộ phận người Srê sống chủ yếu nhờ vào nương rẫy, nhưng đã mất hoàn toàn ưu thế định canh, định cư của người làm ruộng nước. Thực tế cho thấy, người

Srê ở Di Linh đã coi việc bỏ ruộng để làm nương rẫy là sự miễn cưỡng và coi việc có ruộng để định canh, định cư và có nương rẫy để làm nguồn thu nhập thêm là lý tưởng nhất. Nhờ có quan niệm như vậy mà đại bộ phận người Srê sống định canh, định cư bằng cách làm ruộng nước và thực hiện luân canh trên nương rẫy nhằm tăng thêm sản phẩm nông nghiệp.

Có vắn, điệu là một đặc điểm cơ bản của *tăm plāl* giúp những hiểu biết về lao động sản xuất trở nên dễ nhớ, dễ thuộc, tăng khả năng trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác: *To jì do jì m puh, to puh do puh robông, to nòng do nòng koldung, pung ropoal plai bal dùl bal* (Nhắm chỗ này để làm rẫy cũ, làm rẫy phải có đường ranh giới, chọn chuổi này cất trong túi, dưa và bí cùng chung một nơi). Theo kinh nghiệm của người Srê, ngoài lúa là cây chủ lực trên rẫy, người Srê còn trồng nhiều thứ cây khác, phổ biến là các loại dưa, bầu, bí, cà... Trong canh tác nương rẫy của người Srê, kỹ thuật xen canh phổ biến hai hình thức: thứ nhất là trộn chung các giống ngô, dưa, bầu bí vào thóc giống, ngô giống gieo tía cùng lúc; bên cạnh đó, có kiểu xen canh mỗi hóc một loại. Sau khi lúa được tía xong, các loại dưa, bầu, bí,... được trồng xen vào, mỗi loại một hóc. Nhiều gia đình trồng tập trung tạo thành một mảnh vườn nhỏ quanh chòi rẫy với nhiều loại hoa màu khác nhau.

2. Thực trạng tri thức bản địa của người Cơ Ho Srê

Trải qua nhiều thế kỷ, từ đời này sang đời khác người Cơ Ho Srê đã tích lũy cho mình những kinh nghiệm truyền thống quý báu trong lĩnh vực lao động sản xuất. Những tri thức về nông nghiệp (kỹ thuật xen canh, chọn giống cây trồng); giáo dục (kiến thức truyền miệng, các ngôn ngữ địa phương) đã có những tác dụng nhất định trong xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội của người Cơ Ho Srê ở địa phương Lâm Đồng. Đó chỉ là một số ít trong hệ thống “tri thức bản địa” được lưu truyền bằng miệng từ đời này qua đời khác. Ngày nay, đi đôi với hội nhập kinh tế là sự giao thoa về văn hóa, theo đó nảy sinh những tác động của cơ chế thị trường vào thị hiếu của người dân

làm xao lãng đi những giá trị văn hóa truyền thống, vùi lấp những tri thức đang tồn tại trong cuộc sống của cộng đồng người Srê. Theo chúng tôi, những tri thức còn tồn tại trong xã hội người Srê hôm nay chỉ là “*phần nổi của một tảng băng chìm*”. Vấn đề là “lớp trầm tích” phía dưới của nó, tuy đã bị vùi lấp ít nhiều, nhưng vẫn còn khá dày dặn. Do đó, cần có sự quan tâm đúng mức tới tri thức bản địa của người Srê trong xã hội đương đại.

Hiện tại, người Srê không chỉ sử dụng hình thức canh tác lúa nước truyền thống, mà họ còn áp dụng các phương thức sản xuất mới vào trong sản xuất như: áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất (máy lồng, máy phụt,...), phân bón, thuốc trừ sâu, giống mới, thủy lợi, trồng cà phê... Sự biến đổi cơ cấu cây trồng và việc tiếp nhận khoa học kỹ thuật hiện đại của người Srê đã kéo theo sự phân bố và sắp xếp lại chu kỳ sản xuất trong năm, một số cây trồng trước đây đến nay không còn phù hợp trong điều kiện bối cảnh của một nền kinh tế mới được thay thế bằng những giống cây trồng khác mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Chẳng hạn, người Srê đã chuyển đổi một số diện tích ruộng (trồng lúa) và rẫy (trồng ngô, khoai...) sang trồng cà phê.

Cùng với sự biến mất của các kỹ thuật canh tác truyền thống tất yếu của quá trình hiện đại hóa tri thức bản địa cũng đang đứng trước nguy cơ mai một lớn trước sự ra đi của những người lớn tuổi, nên rất cần được sự quan tâm đầu tư sâu tầm nghiên cứu. Giá trị của tri thức bản địa của nhóm Srê là một phần tài sản quan trọng của quá trình con người tác động vào tự nhiên, sinh thái; là kết quả của lịch sử phát triển vùng đất có nhiều đặc

trung về sinh thái tự nhiên.

Tri thức bản địa có vai trò khá quan trọng trong sự phát triển của người Cơ Ho Srê, nhưng cũng không tránh khỏi những hạn chế như một số giống lúa của họ phải trồng trong thời gian khá dài (khoảng 6 tháng). Những kinh nghiệm của người Srê không có tính phổ quát, mà chỉ dựa vào kinh nghiệm của một số người, không được chứng minh bằng khoa học hiện đại. Mặt khác, không phải tri thức dân gian nào cũng được sử dụng như nhau và phát huy hiệu quả trong việc tiếp thu khoa học kỹ thuật mới, phương thức canh tác mới. Do đó, cần phải thay đổi nhận thức và tâm thế ứng xử trong không gian sinh tồn của người Cơ Ho Srê - chuyển từ tập quán khai thác thiên nhiên một chiều sang tập quán đầu tư và tái tạo thiên nhiên.

Có thể nói, *tăm plāl* không chỉ thuần túy là một thể loại nghệ thuật dân gian của cư dân bản địa ở Lâm Đồng với những nội dung mà nó chứa đựng – lao động sản xuất, mà *tăm plāl* còn là một kho tàng tri thức các giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học dân gian có dung lượng lớn, phản ánh đa diện trình độ phát triển và quá trình phát triển của nhóm Srê ở vùng đất Nam Tây Nguyên. Kho tàng tri thức về lao động sản xuất của người Cơ Ho Srê cần phải được bồi đắp, phát huy tác dụng, giúp cho các thế hệ mai sau có thêm sức mạnh trong công cuộc chinh phục và hòa hợp với thiên nhiên. Vì thế, cần phải có các chính sách phát huy những giá trị của tri thức bản địa sao cho phù hợp với xã hội hiện đại và để làm phong phú thêm kho tàng văn hóa của người Cơ Ho nói chung, nhóm Cơ Ho Srê nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Ngọc Chiển (2005), *Người Cơ ho ở Lâm Đồng*, NXB Trẻ.
- [2] Bùi Minh Đạo (chủ biên) (2003), *Dân tộc Cơ Ho ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3] Mạc Đường (chủ biên) (1983), *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*, Sở Văn hóa Thông tin Lâm Đồng.
- [4] Ngọc Lý Hiền, Mai Minh Nhật, Lê Thị Nhuận (2013), *Văn hóa của người K’ho ở khu vực vườn quốc gia Bidoup – Núi Bà*, Ban Quản lý Vườn quốc gia Bidoup – Núi Bà – Ban Quản lý dự án Jica.
- [5] Nhiều tác giả (2005), *Vài nét về văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên ở Lâm Đồng*, Sở Văn hóa Thông tin Lâm Đồng.
- [6] Nhiều tác giả (2011), *So sánh Folklore*, NXB Thanh niên, tr. 271-272.

[7] Trần Quốc Vượng (chủ biên) (2008), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục.

[8] Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2001), *Địa chí Lâm Đồng*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.70.